

Số: 1283/BC-STP

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 7 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019**

Thực hiện Công văn số 1522/STC-HCSN ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021. Sở Tư pháp báo cáo như sau:

Văn phòng Sở thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

#### **A. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và giai đoạn 2016 – 2018.**

##### **1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 và dự kiến cả năm 2018.**

###### a) Về việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp. Sở Tư pháp đã phân bổ dự toán giao đầu năm cho Khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho Văn phòng Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở.

###### b) Thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2018:

Đã thực hiện tổng số tiền: 2.289.556.368đ.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 1.845.745.513đ.
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, lệ phí nuôi con nuôi nước ngoài,...: 8.248.000đ.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 435.562.855đ.

###### c) Dự kiến thực hiện dự toán cả năm 2018:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 4.344.421.000đ.
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, iso, lệ phí nuôi con nuôi nước ngoài,...: 419.000.000đ.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 1.800.000.000đ.

## **2. Kết quả cắt giảm dự toán đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên đã giao dự toán đầu năm của đơn vị nhưng đến ngày 30/6/2018 chưa triển khai theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND.HC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, chờ đơn vị trúng thầu hoàn tất thủ tục hồ sơ để Sở Tư pháp tiến hành mua sắm theo quy định.

Đối với phần mềm “số hóa giữ liệu lý lịch tư pháp” và phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng và biện pháp ngăn chặn, Sở đang tiến hành rà soát hoàn chỉnh để chọn đơn vị tin cậy tiến hành cài đặt.

Các nội dung chi khác đang tiến hành thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

## **3. Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2018, cụ thể:**

- Chi phí công tác trong nước: Lãnh đạo Sở yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở khi đi công tác, rà soát lại nhiệm vụ được phân công, số lượng người, đúng thành phần và cần phải có sự phối hợp chặt chẽ, ngăn chặn triệt để việc kết hợp công tác với tham quan, du lịch, tổ chức đoàn đi công tác kiểm tra giám sát gây tốn kém chi phí cho đơn vị cấp dưới...

- Chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm: triệt để tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua eoffice để hạn chế in, sao chụp giấy tờ không cần thiết, tăng cường tận dụng giấy in 02 mặt, Sở đã áp dụng khoán chi tiền điện thoại, trên tinh thần hết sức tiết kiệm, hạn chế các cuộc hội họp không cần thiết, ...

- Chi phí hội nghị, hội thảo: Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở yêu cầu các đơn vị, khi tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trên tinh thần hết sức tiết kiệm, không phô trương, không hình thức, tổ chức đúng thành phần số lượng đại biểu tham dự; gửi tài liệu hội nghị, hội thảo trên trang thông tin điện tử của Sở đến các đơn vị có liên quan, nhằm hạn chế việc sử dụng in ấn tài liệu vừa đảm bảo cho đơn vị nghiên cứu văn bản trước khi hội thảo, hội nghị.

- Các Phòng chuyên môn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, không để công việc ứ tắc; thực hiện tốt các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho các tổ chức và công dân.

- Việc thực hiện khoán biên chế cũng giúp cho công chức và người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và tăng cường tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc đúng thời gian quy định và hoàn thành nhiệm vụ. Qua việc thực hiện khoán biên chế, công chức và người lao động được tăng thêm thu nhập, tuy thu nhập không đáng kể nhưng phần nào cũng cải thiện được cuộc sống, làm cho công chức và người lao động yên tâm trong công tác.

### **a) Kết quả đạt được**

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị đã tạo điều kiện cho đơn vị chủ động tăng nguồn thu, phân bổ nguồn tài chính của đơn vị theo nhu cầu chi tiêu đối với từng lĩnh vực trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

- Thực hiện các quy định về công khai tài chính như: Công khai về thu, chi tất cả các nguồn kinh phí của đơn vị, công khai về mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị,....

- Thực hiện việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị: Để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị để tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, nhiệm vụ được giao, khả năng tài chính, đơn vị đã chủ động xây dựng định mức các khoản chi cho chuyên môn, nghiệp vụ bằng với quy định của nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ được công chức và người lao động thảo luận công khai. Công đoàn đơn vị nhất trí, Lãnh đạo Sở phê duyệt. Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

- Hàng năm các đơn vị có sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động của đơn vị. Qua thời gian thực hiện việc chi tiêu tại các đơn vị đã đi vào nề nếp, chi đúng khoản, mục lục ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Cơ chế tự chủ tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện việc kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của người lao động, nâng cao kỹ năng quản lý, chất lượng hoạt động của đơn vị.

#### b) Những khó khăn, tồn tại

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý còn hạn chế đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị;

- Trao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, về tổ chức bộ máy, tự chủ về nhân sự trên cơ sở vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đổi mới, xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn;

- Hàng năm tăng mức khoán kinh phí tối thiểu lên từ 20% đến 25% so với mức khoán hiện tại do giá cả thị trường biến động thường xuyên, nhằm để đảm bảo cho hoạt động chuyên môn vì tính chất công việc ngày càng phức tạp, đòi hỏi chuyên môn cao, đầu tư nhân lực nhiều.

## **B. Nội dung xây dựng dự toán ngân sách năm 2019**

### **I. Dự toán thu**

#### 1. Về công tác thu phí trong lĩnh vực hành nghề Công chứng:

Căn cứ vào Công văn số 275/BTP-BTTP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tư pháp về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;

#### 2. Về công tác thu lệ phí trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp:

Căn cứ vào Công văn số 44/TTLTPQG-HCTH ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Trung tâm Lý lịch Tư pháp Quốc gia về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

### 3. Về công tác thu lệ phí trong lĩnh vực Hộ tịch:

- Căn cứ Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động tổ chức con nuôi nước ngoài.

- Căn cứ Thông tư số 281/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Căn cứ Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Dự toán thu năm 2019 giảm so với những năm trước đây, do Luật Hộ tịch có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, đã chuyển thẩm quyền thu về các Phòng Tư pháp cấp huyện theo quy định. Vì vậy, dự toán thu năm 2019 giảm (đính kèm mẫu biểu số 07).  
Chụ thể:

- Dự toán thu lệ phí là	: 8.700.000 đồng
- Dự toán thu phí là	: 1.027.300.000 đồng
- Dự toán số phí được để lại sử dụng là	: 274.616.000 đồng
- Dự toán số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	: 154.635.000 đồng
- Dự toán thu phí nộp cho các cơ quan phối hợp	: 598.049.000 đồng

Căn cứ Thông tư số 103/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, thì sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện các nghị định về điều chỉnh mức lương cơ sở, phụ cấp, theo đó dự toán số phí được để lại sử dụng năm 2018 của Sở Tư pháp trích 40% để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, phụ cấp là: 109.846.400đ (274.616.000đ x 40% = 109.846.400đ).

## II. Dự toán chi thường xuyên đơn vị hành chính năm 2019

### 1. Kinh phí khoán: 4.475.343.984 đồng

Thực hiện theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

a) Cơ sở tính thanh toán cá nhân (đính kèm mẫu biểu số 15.1 và các bảng thuyết minh cơ sở chi thanh toán cá nhân): 3.931.070.153 đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, tính theo biên chế thực tế: 3.630.008.769 đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, tính theo biên chế chưa có mặt: 269.965.801 đồng.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đối với các trường hợp nâng bậc lương thường xuyên: 31.095.583 đồng.

b) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính (đính kèm mẫu biểu số 14): 720.000.000 đồng.

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND-HC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao biên chế công chức hành chính trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh Đồng Tháp năm 2018, Sở Tư pháp được giao chỉ tiêu biên chế:

- Biên chế được giao: 36 biên chế
- Biên chế thực hiện: 31 biên chế
- Biên chế chưa thực hiện: 05 biên chế

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện năm 2017, Sở Tư pháp được giao:

- Số lượng lao động hợp đồng được giao: 06
- Số lượng lao động hợp đồng đã thực hiện: 05
- Số lượng lao động hợp đồng chưa thực hiện: 01

Căn cứ Nghị quyết 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các Sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn từ năm 2017 thì: định mức phân bổ chi quản lý hành chính của Sở Tư pháp là 20 triệu đồng trên một biên chế (36 biên chế x 20.000.000đ/biên chế = 720.000.000đ).

Tiết kiệm 10 % chi thường xuyên: Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, quy định nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (720.000.000đ x 10% = 72.000.000đ). Vậy kinh phí chi quản lý hành chính là 648.000.000đ (720.000.000đ – 72.000.000đ = 648.000.000đ).

Tổng số kinh phí khoán dự toán năm 2019 là: 4.475.343.984 đồng [3.937.190.384đ + 720.000.000đ – 72.000.000đ (10% chi thường xuyên) – 109.846.400đ (40% nguồn thu phí được để lại) = 4.475.343.984đ]. (Bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng).

## **II. Kinh phí ngoài khoán: 2.076.400.000đ**

### **1. Kinh phí quản lý hành chính: 218.000.000 đ**

a) Mua sắm, sửa chữa tài sản cố định: 109.000.000đ

Sở Tư pháp được trang bị một xe ô tô 66A.0690, 07 chỗ ngồi từ năm 2005 số tiền là 508.832.000đ đến nay đã hết giá trị sử dụng, một số linh kiện đã bị hư hỏng. Vì vậy, để đảm bảo an toàn trong quá trình đi công tác, Sở thấy cần thiết phải sửa chữa như sau:

- |                                 |               |
|---------------------------------|---------------|
| - Vỡ xe (08 vỡ x 2.250.000đ)    | : 18.000.000đ |
| - Vuột xe (02 cặp x 4.500.000đ) | : 9.000.000đ  |
| - Đồng hồ công-tơ-mét           | : 10.000.000đ |

- Bô côn (amada) : 4.000.000đ
- Bộ lưu điện Santak 3KVA online : 27.000.000đ
- Máy scan HP Scanjet Ent Flow 7000 s3 : 21.000.000đ
- Ổ cứng máy chủ HP model MM1000GBKAL : 4.000.000đ
- Nguồn máy chủ HP ML350 G8 : 3.000.000đ
- Laptop Acer (đ/c Thanh sử dụng) : 13.000.000đ

b) Kinh phí phục vụ công tác Đảng: 32.000.000đ

- Mua báo, tạp chí Đảng : 12.621.000đ
- Chi khen thưởng : 8.500.000đ
- Chi khác : 10.879.000đ

c) Trang phục Thanh tra Sở: 16.885.000đ

- Trang phục cấp năm thứ nhất (02đ/c) : 14.324.000đ
- Trang phục cấp năm thứ hai (01đ/c) : 2.561.000đ

d) Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp: 3.560.000 đồng.

- Người đứng đầu, cấp phó tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất (07 trường hợp x 80.000 đồng): 560.000đ

- Công chức phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại cơ quan (30 trường x 100.000 đồng): 3.000.000đ

e) Duy trì chứng nhận Iso: 15.000.000đ

f) Căn cứ Thông tư 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 1 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Chi tiếp các đoàn khách do Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công: 30.000.000đ.

f) Căn cứ Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động tổ chức con nuôi nước ngoài. Chi phí giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 11.555.000đ

- Hoàn tất thủ tục giao nhận trẻ em được cho làm con nuôi: 2.500.000đ

- Thông tin liên lạc, gửi tài liệu, trao đổi thư tín với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc nuôi con nuôi: 2.055.000đ

- In ấn, phát hành biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách, lưu trữ, số hóa hồ sơ về nuôi con nuôi: 7.000.000đ.

**2. Kinh phí nghiệp vụ chuyên môn của ngành: 1.858.400.000đ**

***a) Công tác Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật: 239.400.000 đồng, cụ thể như sau:***

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 338/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2016 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

**\* Chi cho công tác Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật : 144.200.000đ**

- Chi thẩm định văn bản QPPL : 60.000.000đ  
(120 văn bản x 500.000đ = 60.000.000đ)
- Chi văn bản góp ý, kiểm tra QPPL : 40.000.000đ  
(160 văn bản x 250.000đ = 40.000.000đ)
- Cập nhật văn bản QPPL vào cơ sở dữ liệu quốc gia : 9.000.000đ  
(300 văn bản x 30.000đ = 9.000.000đ)
- Báo cáo KQ rà soát văn bản quy phạm pháp luật : 4.000.000đ  
(04 báo cáo x 1.000.000đ = 4.000.000đ)
- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật : 2.000.000đ  
(02 báo cáo x 1.000.000đ = 2.000.000đ)
- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật : 1.000.000đ  
(10 văn bản x 100.000đ = 1.000.000đ)
- Báo cáo kiểm tra VBQPPL cấp tỉnh, cấp huyện : 5.000.000đ  
(05 báo cáo x 1.000.000đ = 5.000.000đ)
- Soạn thảo VBQPPL : 3.200.000đ  
(01 văn bản x 3.200.000đ = 3.200.000đ)
- Tập huấn chuyên sâu về công tác ban hành VBQPPL : 20.000.000đ  
(Tiền báo cáo viên, bánh, nước, phô tô tài liệu, lưu trú, tàu xe...khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ)

**\* Chi công tác Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật : 95.400.000đ**

- Thẩm định tính pháp lý của hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính : 25.000.000đ  
(50 hồ sơ x 500.000đ = 25.000.000đ)

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật; : 20.400.000đ

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(06 báo cáo x 3.400.000đ = 20.400.000đ)

- Chi điều tra, khảo sát tình hình THPL, xây dựng VBQPPL.... : 60.000.000đ

- Tập huấn chuyên sâu về công tác XPVPHC : 15.000.000đ

+ Chi tiền báo cáo viên: (02 người x 800.000đ )

+ Chi tiền thuê hội trường:

+ Chi tiền nước uống giữa giờ: (250 người x 40.000đ)

+ Chi tiền tàu xe, nghỉ, công tác phí... (nếu Bộ Tư pháp tổ chức)

+ Phô tô tài liệu (nếu có)

**b) Công tác Phổ biến, Giáo dục pháp luật: 1.421.600.000đ**

Căn cứ Quyết định 13/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định mức chi thực hiện công tác Phổ biến, Giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình Phổ biến, Giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021.

Quyết định số 415/QĐ-HĐPBGDPL ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp.

Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc thực hiện kết luận số 25-KL/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Kế hoạch số 540/KHPH-PTTH-TP-LS ngày 21 tháng 9 năm 2009 giữa Đài Phát thanh - truyền hình, Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư về việc thực hiện chương trình trực tiếp “tư vấn pháp luật” trên Truyền hình và Kế hoạch hàng năm của Sở Tư pháp.

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

**\* Hội thi “Nâng cao nghiệp vụ Tư pháp cấp xã” : 48.000.000đ**

- Thuê Hội trường (phông sân khấu, trang trí , âm thanh, ánh sáng) : 5.000.000đ

- Mua trang thiết bị kết nối mạng : 3.000.000đ

- Biên soạn bộ đề thi, thẩm định: : 3.000.000đ



- Bồi dưỡng BTC: (9 người x 600.000đ)	: 5.400.000đ
- Bồi dưỡng Ban Giám khảo: (5 người x 500.000đ)	: 2.500.000đ
- Bồi dưỡng tổ thư ký, giúp việc: (5 người x 300.000đ )	: 1.500.000đ
- Thuê dẫn Chương trình	: 1.000.000đ
- Nước uống đại biểu, thí sinh,...: (100 người x 20.000đ)	: 2.000.000đ
- Văn phòng phẩm và đặt số báo danh, thẻ đeo....phục vụ Hội thi	: 3.000.000đ
<i>- Giải thưởng tập thể</i>	
01 giải nhất	: 4.500.000đ
01 giải nhì	: 3.000.000đ
01 giải ba x	: 2.400.000đ
<i>Giải cá nhân</i>	
01 giải nhất	: 2.250.000đ
01 giải nhì	: 1.500.000đ
01 giải ba	: 1.200.000đ
09 Giải khuyến khích x 750.000đ	: 6.750.000đ
<b>*Hoạt động Hội đồng</b>	<b>: 31.900.000đ</b>
- Bồi dưỡng cho Hội đồng và người tham dự: (3 cuộc họp x 40 người x 150.000 đồng)	: 18.000.000đ
- Nước uống (3 cuộc x 40 người x 20.000đ)	: 2.400.000đ
<i>Tổ chức tổng kết: số lượng 40 người</i>	
- Tài liệu (40 bộ x 20.000đ)	: 800.000đ
- Nước uống đại biểu (40 người x 20.000đ)	: 800.000đ
- Bồi dưỡng cho Hội đồng và người tham dự: (40 người x 150.000đ)	: 6.000.000đ
- Khen thưởng cho thành viên Hội đồng hoạt động hiệu quả (3 thành viên x 1.300.000đ)	: 3.900.000đ
<b>* Xây dựng Kế hoạch, báo cáo công tác PBGDPL</b>	<b>: 30.000.000đ</b>
- Xây dựng 5 báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trình UBND ban hành (05 báo cáo x 3.000.000đ = 15.000.000đ)	: 15.000.000đ
- Xây dựng 5 Kế hoạch, Đề án PBGDPL trình UBND tỉnh ban hành (05 kế hoạch x 3.000.000đ = 15.000.000đ)	: 15.000.000đ
<b>* Thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”</b>	<b>: 69.960.000đ</b>

- Tổ chức triển khai Kế hoạch: 144 xã, phường, thị trấn: (nước uống, in ấn)	: 8.760.000đ
- Tổ chức khảo sát nhu cầu mô hình PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm (in phiếu và chi phí)	: 5.000.000đ
- Tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho BCV, TTV (đối tượng là tuyên truyền viên pháp luật cấp xã) chọn xã điểm	: 16.200.000đ
+ Báo cáo viên: (02 người x 400.000đ = 800.000đ)	
+ Tiền ăn: (80 người x 100.000đ = 8.000.000đ)	
+ Bánh nước hội nghị: (80 người x 40.000đ = 3.200.000đ)	
+ In ấn tài liệu: (80 bộ x 15.000đ = 1.200.000đ)	
+ Thuê hội trường, trang trí,.....: 3.000.000đ	
- Biên soạn tài liệu tuyên truyền: (biên soạn 20.000 tờ x 2.000 đồng/tờ)	: 40.000.000đ
<b>* Thực hiện Đề án "Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL"</b>	<b>: 105.000.000đ</b>
- Xây dựng Kế hoạch và triển khai Kế hoạch: 144 người: (nước uống, in ấn)	: 8.760.000đ
- Tổ chức khảo sát nhu cầu mô hình PBGDPL tại các sở, ngành và địa phương (in phiếu, chi phí)	: 10.000.000đ
- Tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho BCV, TTV (Chi tiền BCV, chi đại biểu không lương và in ấn tài liệu)	: 16.200.000đ
- Biên soạn tài liệu tuyên truyền: biên soạn 20.000 tờ x 2.000đ/tờ	: 40.000.000đ
- Chọn 01 xã, phường, thị trấn trọng điểm để tổ chức Hội thi	: 30.000.000đ
<b>* Tư vấn pháp luật trên sóng Truyền hình</b>	<b>: 336.000.000đ</b>
- Tổ chức 12 Chương trình tư vấn pháp luật x 28.000.000 đồng/chương trình	: 336.000.000đ
<b>* Giới thiệu Văn bản pháp luật mới trên sóng truyền hình</b>	<b>: 158.400.000đ</b>
- Tổ chức 12 kỳ x 13.200.000đ = 158.400.000đ	: 158.400.000đ
<b>* Bản tin Tư pháp</b>	<b>: 180.000.000đ</b>
- In ấn, phát hành 04 Bản tin	: 180.000.000đ
+ In ấn (04 bản tin x 35.000.000đ = 140.000.000đ)	
+ Tiền nhuận bút bản tin: (04 bản tin x 10.000.000đ = 40.000.000đ)	
<b>* Biên soạn tài liệu hỏi đáp pháp luật (10 loại tờ gấp )</b>	<b>: 270.000.000đ</b>
- Chi biên soạn, thẩm định: (1.000.000 đồng/loại x 10 loại )	: 10.000.000đ
- In ấn: (13.000 tờ/loại x 10 loại x 2.000 đồng/tờ )	: 260.000.000đ

**\* Trang bị tài liệu cho tủ sách pháp luật : 108.640.000đ**

- Trang bị bổ sung tài liệu tủ sách cho 144 xã, phường, thị trấn 10 loại luật cần thiết (BLDS, BLHS, Luật đất đai, Hôn nhân và gia đình, Luật hòa giải cơ sở, BLTTDS, BLTTHS).

- Luật bảo vệ môi trường, Luật tiếp cận thông tin; Luật an toàn thông tin mạng).

- Mỗi loại 3 cuốn x 10 loại x 144 đơn vị x 27.000đ/cuốn (trung bình) : 108.640.000đ

**\* Tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên (Tập huấn 12 điểm x 80 người ) : 74.400.000đ**

- Nước uống: (960 người x 20.00 đ) : 19.200.000đ

- Chi in ấn tài liệu tập huấn: (960 bộ x 25.000đ/bộ) : 24.000.000đ

- Báo cáo viên: (12 điểm x 2 người/điểm x 300.000đ/người) : 7.200.000đ

- Chi phí đi lại (công tác phí, nhiên liệu...) 12 điểm x 1.000.000đ : 12.000.000đ

- Thuê địa điểm, âm thanh, ánh sáng 12 điểm x 1.000.000 đ/điểm : 12.000.000đ

**\* Triển khai văn bản pháp luật mới (Số lượng 3 đợt x 80 người) : 9.300.000đ**

- Nước uống: (240 người x 20.000đ) : 4.800.000đ

- Chi báo cáo viên: (3 đợt x 3 người x 500.000đ/người ) : 4.500.00đ

### **c) Về Công tác Hộ tịch: 47.850.000đ**

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Chi các nội dung về công tác Hộ tịch như sau:

- Chi tổ chức tập huấn công tác Hộ tịch 15.100.000đ

+ Báo cáo viên: (02 người x 800.000đ = 1.600.000đ)

+ Bánh nước hội nghị: (175 người x 40.000đ = 7.000.000đ)

+ In ấn tài liệu: (175 bộ x 20.000đ = 3.500.000đ)

+ Thuê hội trường, trang trí,...: 3.000.000đ

- Chi tổ chức hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước 12.400.000đ

- + Báo cáo viên: (01 người x 800.000đ = 800.000đ)
- + Bánh nước hội nghị: (120 người x 40.000đ = 4.800.000đ)
- + In ấn tài liệu: (120 bộ x 15.000đ = 1.800.000đ)
- + Thuê hội trường, trang trí,....: 5.000.000đ
- Chi tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hộ tịch 20.350.000đ
  - + Báo cáo viên: (02 người x 800.000đ = 1.600.000đ)
  - + Bánh nước hội nghị: (250 người x 40.000đ = 10.000.000đ)
  - + In ấn tài liệu: (250 bộ x 15.000đ = 3.750.000đ)
  - + Thuê hội trường, trang trí,....: 5.000.000đ

***d) Chi phí hoạt động phục vụ cho chuyên môn: 150.000.000đ***

- Chi tiền nhiên liệu đi công tác : 60.000.000đ
- Chi tiền vật tư văn phòng phẩm : 10.000.000đ
- Cước phí chuyển bản tin tư pháp : 10.000.000đ
- Chi tiền công tác phí : 70.000.000đ

**III. Nguồn phí được để lại theo quy định là: 274.616.000đ, dự kiến các khoản chi như sau:**

- Trích 40% để thực hiện cải cách tiền lương : 109.846.400đ
- Chi in ấn các loại mẫu biểu phục vụ cho công tác LLTP : 45.000.000đ
- Chi làm thêm giờ cho cán bộ một cửa trực ngày thứ 7 : 17.000.000đ
- Chi mua vật tư văn phòng phẩm : 20.000.000đ
- Chi thông tin tuyên truyền liên lạc : 5.000.000đ
- Chi công tác phí : 15.200.000đ
- Chi hội nghị : 15.000.000đ
- Chi phí thuê mướn : 8.400.000đ
- Chi cho công tác chuyên môn của ngành : 39.169.600đ

Nguồn thu phí được trích để lại theo quy định, chi phục vụ cho hoạt động thu phí. Phần còn lại (nếu có) chi tăng thêm thu nhập cho công chức và người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ, một năm không quá 03 tháng tiền lương, tiền công.

Trên đây là dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 báo cáo Sở Tài chính tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KT<sup>Th</sup>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Dũng**

